

TỔNG CỤC LÂM
NGHIỆP
Số: 10/LN-SX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 1971

THÔNG TƯ

CỦA TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP SỐ 10/LN-SX NGÀY 8 THÁNG 2 NĂM 1971 HƯỚNG DẪN THI HÀNH BẢN CHỈ
TIÊU TẠM THỜI VỀ TỶ LỆ THÀNH KHÍ GỖ XẼ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101-LN/QĐ ngày 4-2-1971
của Tổng cục Lâm nghiệp)

- Tổng cục đã ban hành "Chỉ tiêu tạm thời về tỷ lệ thành khí gỗ xẻ", Quyết định số 101-LN/QĐ ngày 4-2-1971. Thông tư này hướng dẫn thi hành các điểm đã ghi trong chỉ tiêu.

CHƯƠNG I

NỘI DUNG CỦA CHỈ TIÊU

Mục A: Nội dung về số lượng tỷ lệ.

Điểm 3: Kết cấu tỷ lệ chuẩn các cấp đường kính trong tổng số gỗ tròn tham gia xẻ, có chỉ số thành khí 62,5%, trong chỉ tiêu đã ghi:

- Gỗ tròn cỡ đường kính

25 cm á 34 cm = 35%

chỉ số tỷ lệ thành khí bình quân

35 cm á 49 cm = 55%

chuẩn là: 62,5%

50 cm trở lên = 10%

Cộng: 100%

Nay nói rõ thêm:

- Tổng số gỗ tròn nhập kho xí nghiệp phân ra làm 3 cấp đường kính, kết cấu tỷ lệ về số lượng gỗ tròn thuộc từng cấp đường kính trên là ở dạng chuẩn, có chỉ số thành khí 62,5%, trong thực tế gỗ tròn nhập kho xí nghiệp, tỷ lệ trên có xê dịch lên xuống thì áp dụng công thức tính ở điểm 4 dưới đây (phương pháp tính tỷ lệ bình quân). Nếu sau khi tính cho ta kết quả về tỷ lệ

thành khí gỗ xẻ tương ứng với giá trị bình quân thì được công nhận là đạt được nội dung này của chỉ tiêu.

Điểm 4: Phương pháp tính tỷ lệ bình quân trong chỉ tiêu đã ghi:

"Công thức tính tỷ lệ thành khí bình quân" này nói rõ thêm:

Công thức tính tỷ lệ bình quân trong chỉ tiêu đã ghi có dạng toán học tổng quát như sau:

Trong đó:

$X_1, 2... n$ là: tỷ lệ về số lượng gỗ tròn của từng cấp đường kính trong tổng số nguyên liệu.

$Y_1, 2... n$ là: tỷ lệ thành khí gỗ xẻ quy định cho từng cấp đường kính gỗ tròn.

$Z_1, 2... n$ là: tích số tỷ lệ thành khí bình quân của cấp đường kính ấy.

X là: tổng số lượng gỗ tròn tham gia xẻ.

$$X = \sum x \text{ hay } = x_1 + x_2 \dots + x_n$$

Z là: tỷ lệ thành khí tương ứng với giá trị bình quân.

$$Z = \sum z \text{ hay } = z_1 + z_2 \dots + z_n$$

Ví dụ 1:

Tổng hợp gỗ tròn trong kỳ sản xuất của xí nghiệp ta có $x_1, 2... n$ ngẫu nhiên tương ứng với quy định chuẩn như bảng dưới đây (bảng 1).

Từ dạng tổng quát của công thức trên, áp dụng vào bằng số ta thay x và y bằng các dãy số thực tế trong sản xuất và tính được kết quả của Z như sau:

1. Cấp đường kính: 25cm á 34cm:

2. Cấp đường kính: 35cm á 49cm:

3. Cấp đường kính: 50cm trở lên:

$$Z_1 + Z_2 + Z_3 = Z$$

$$19,95\% + 35,75\% + 6,8\% = 62,5\%.$$

Ví dụ 2:

Ta có bảng số tập hợp 3 kỳ sản xuất của xí nghiệp sau đây (bảng 2):

Ta thay x và y bằng các dãy số của 3 kỳ sản xuất tính ra được kết quả Z như trong bảng đã ghi:

- Kỳ sản xuất 1:

- Kỳ sản xuất 2:

- Kỳ sản xuất 3:

Kết quả của 3 kỳ sản xuất của ví dụ 2, tuy tỷ lệ bình quân có khác nhau nhưng đều được coi là đạt tỷ lệ bình quân có giá trị tương ứng như nhau.

- Kỳ sản xuất 1: tổng tích số là 62,5% là bình quân chuẩn theo quy định.

- Kỳ sản xuất 2: tổng tích số là 61,4% cũng được tính bằng tỷ lệ bình quân chuẩn (62,5%) vì có biến số về cấp đường kính gỗ tròn:

$$x_1 : 49,8\% - 35\% = +14,8\%$$

$$x_2 : 37,5\% - 55\% = -17,5\%$$

$$x_3 : 12,7\% - 10\% = +2,7\%$$

- Kỳ sản xuất 3: tổng tích số là: 64,5% cũng chỉ được tính bằng bình quân chuẩn (62,5%) vì có biến số về cấp đường kính gỗ tròn:

$$x_1 : 18,2\% - 35\% = -16,8\%$$

$$x_2 : 48\% - 55\% = -7\%$$

$$x_3 : 33,8\% - 10\% = +23,8\%$$

Qua các ví dụ trên cho ta thấy:

$X_1, 2 \dots n$ biến động thì $Z_1, 2 \dots n$ biến động và Z cũng biến động.

Mục B: Nội dung về tỷ lệ kết cấu quy cách sản phẩm.

- Trong chỉ tiêu đã ghi:

Điểm 1:

b) Bình quân chuẩn chia theo cỡ gỗ xẻ.

Điểm 3: Tỷ lệ kết cấu quy cách gỗ xẻ chia theo cấp đường kính gỗ tròn tham gia xẻ.

Nay nói rõ thêm:

- Gỗ xẻ có kích thước càng lớn thì càng có giá trị cao, do đó, kết cấu các tỷ lệ bình quân trên là quy định giá trị bình quân tiêu chuẩn của tỷ lệ thành khí gỗ xẻ nhằm: đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất, chống việc sản xuất tùy tiện "lấy gỗ to cắt làm việc nhỏ, lấy gỗ dài cắt làm việc ngắn".

- Các tỷ lệ trên là bình quân chuẩn chia theo cỡ gỗ xẻ và bình quân chia theo cấp đường kính gỗ tròn sẽ biến động tùy thuộc sự biến động của cấp đường kính gỗ tròn (áp dụng phương pháp tính ở điểm 4).

Điểm 4: Phương pháp tính:

Trong chỉ tiêu đã ghi:

"Công thức tính tỷ lệ kết cấu sản phẩm" nay nói rõ thêm:

- Công thức tính tỷ lệ kết cấu sản phẩm trong chỉ tiêu đã ghi có dạng toán học tổng quát như sau:

Trong đó:

$X_1, 2... n$ là tỷ lệ về số lượng gỗ tròn của từng cấp đường kính trong tổng số nguyên liệu.

$Y_{a1, 2... n}, Y_{b1, 2... n}, Y_{d_n}$ là: tỷ lệ kết cấu về quy cách sản phẩm quy định cho từng cấp đường kính gỗ tròn.

$z_{a1, 2... n}, z_{b1, 2... n}, ... z_{d_n}$ là: tích số tỷ lệ kết cấu về sản phẩm quy định cho từng cỡ gỗ xẻ của từng cấp đường kính gỗ tròn.

X là: tổng số lượng gỗ tròn tham gia xẻ.

$$X = \sum x \text{ hay } = x_1 + x_2 \dots + x_n$$

Z là: tỷ lệ kết cấu quy cách sản phẩm bình quân

$$Z = \sum z \text{ hay } = z_{a1, 2... n} + z_{b1, 2... n} \dots + z_{d_n}$$

- Ta thay x và y bằng các dãy số và có kết quả của z như trong bảng đã ghi:

Bảng 3 cỡ lớn: